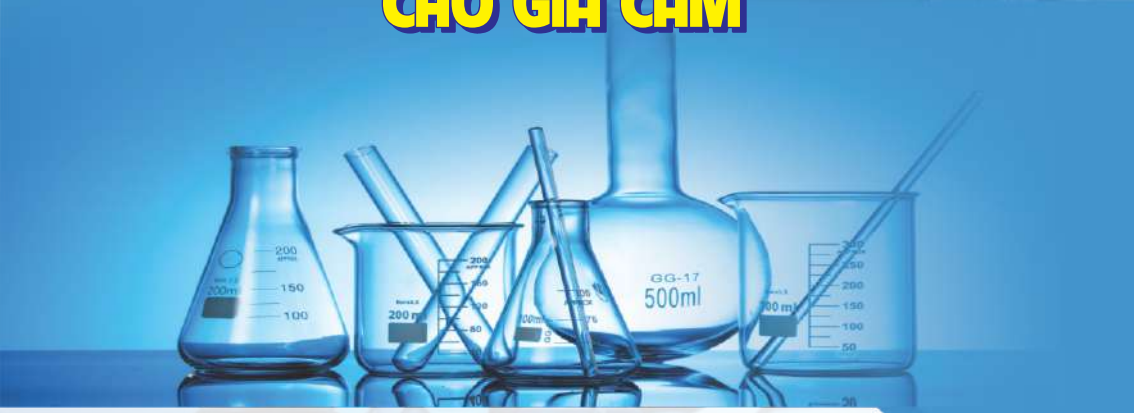




DANH MỤC SẢN PHẨM VACCINE CHO GIA CẦM





MỤC LỤC



I. VACCINE SỐNG, ĐÔNG KHÔ

- 4.SANAVAC CLONE/H120
- 5.SANAVAC LS/H 52
- 6.SANAVAC GUMBORO
- 7.SANAVAC GUMBORO PLUS
- 8.SANAVAC ILT
- 9.SANAVAC POX

II. VACCINE BẮT HOẠT

- 10.SANAVAC ND K
- 11.SANAVAC ND G7
- 12.SANAVAC AI PLUS H9
- 13.SANAVAC ND IB K
- 14.SANAVAC ND IB EDS K
- 15.SANAVAC AI PLUS
- 16.SANAVAC ND G7 AI PLUS

III. LỊCH PHÒNG BỆNH

SANAVAC CLONE/H120



VACCINE SỐNG PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND) VÀ VIÊM PHẾ QUẢN TRUYỀN NHIỄM (IB) CHỦNG H120

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus Newcastle chủng Clone N-79 $\geq 10^{6.5}$ EID₅₀

Virus Viêm phế quản truyền nhiễm chủng H120 $\geq 10^{2.5}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- Sinh miễn dịch cao, dễ thao tác và không gây stress.
- An toàn khi sử dụng, độ ổn định kéo dài.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) trên gà.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Pha vaccine vào dung dịch pha loãng, nhỏ mắt, mũi, phun xịt hoặc pha nước cho uống.

LƯU Ý

- Chỉ nên dùng cho gà khỏe mạnh.
- Số liều vaccin dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo.
- Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.
- Không sử dụng nước pha có chứa chlorin và chất sát trùng để pha vaccine.
- Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC LS/H52



VACCINE PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND) VÀ VIÊM PHẾ QUẢN TRUYỀN NHIỄM (IB) CHỦNG MẠNH H52

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus Newcastle chủng LaSota sống $\geq 10^{6.5}$ EID₅₀

Virus Viêm phế quản truyền nhiễm chủng mạnh H52 sống $\geq 10^{2.5}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- Sinh miễn dịch cao, dễ thao tác và không gây stress.
- An toàn khi sử dụng, độ ổn định kéo dài.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 cho gà trên 35 ngày tuổi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Pha vaccine vào dung dịch pha loãng, nhỏ mắt, mũi, phun xịt hoặc pha nước cho uống.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khỏe mạnh.

Có thể dùng khi gà trên 35 ngày bị mắc hội chứng hô hấp (Hen), trước khi điều trị kháng sinh, thì hiệu quả điều trị sẽ tốt hơn.

Có thể cho uống để phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) cho gà trên 35 ngày tuổi, nhắc lại sau 4-6 tuần, trong suốt quá trình nuôi.

Số liều vaccine dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực

Không sử dụng nước pha có chứa chlorin và chất sát trùng để pha vaccine.

Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC GUMBORO



VACCINE SỐNG PHÒNG BỆNH GUMBORO CHỦNG TRUNG BÌNH CỘNG

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus gây viêm túi Fabricius chủng Winterfield 2512 sống $\geq 10^{2.0}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- Tạo được đáp ứng miễn dịch tối đa mà ít ảnh hưởng nhất tới hệ thống Lympho của túi Fabricius.
- An toàn khi sử dụng, độ ổn định kéo dài.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Gumboro (IBD) cho gà.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Pha vaccine vào dung dịch pha loãng, nhỏ mắt, mũi, miệng, phun xịt hoặc pha nước cho uống.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Số liều vaccine dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Không sử dụng nước pha có chứa chlorin và chất sát trùng để pha vaccine.

Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 200 liều, 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC GUMBORO PLUS



VACCINE SỐNG PHÒNG BỆNH GUMBORO CHỦNG MẠNH

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus gây viêm túi Fabricius chủng Lukert sống $\geq 10^{2.0}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- Tạo được đáp ứng miễn dịch tối đa mà ít ảnh hưởng nhất tới hệ thống Lympho của túi Fabricius.
- An toàn khi sử dụng, độ ổn định kéo dài.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Gumboro (IBD) cho gà.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Pha vaccine vào dung dịch pha loãng, nhỏ mắt, mũi, miệng, phun xịt hoặc pha nước cho uống.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Số liều vaccine dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực

Không sử dụng nước pha có chứa chlorin và chất sát trùng để pha vaccine.

Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 200 liều, 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ILT



PHÒNG BỆNH VIÊM THANH KHÍ QUẢN TRUYỀN NHIỄM

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus Viêm thanh khí quản truyền nhiễm chủng K 317 sống $\geq 10^{2.5}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

Vaccine này được điều chế từ virus gây bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm chủng K 317 nhược độc, nuôi cấy qua phôi trứng từ gà mái sạch mầm bệnh (SPF).

- Sinh miễn dịch cao, dễ thao tác và không gây stress.
- An toàn khi sử dụng, độ ổn định kéo dài.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT) trên gia cầm.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Pha vaccine vào dung dịch pha loãng, nhỏ mắt, mũi, hoặc pha nước cho uống.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Số liều vaccine dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Không sử dụng nước pha có chứa chlorin và chất sát trùng để pha vaccine.

Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 200 liều, 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC POX



VACCINE SỐNG PHÒNG BỆNH ĐẬU GÀ (POX)

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:
Virus gây bệnh Đậu gà nhược độc $\geq 10^{3.0}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- An toàn khi chủng cho gà ở mọi độ tuổi, độ ổn định kéo dài.
- Sinh miễn dịch cao, dễ thao tác và không gây stress.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng bệnh Đậu (POX) ở gà.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều lượng: Gà: 1 liều/ con.

Cách dùng: Chủng màng cánh.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khỏe mạnh.

Số liều vaccine dùng phải bằng hoặc lớn hơn số lượng gà. Không bao giờ cấp vaccine với liều thấp hơn liều được khuyến cáo.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Sau khi pha vaccine xong nên sử dụng hết trong vòng 1-2 giờ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 200 liều, 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND K



VACCINE VÔ HOẠT, NHŨ DẦU PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND)

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:
Virus Newcastle vô hoạt và chất bổ trợ nhũ dầu.

ĐẶC TÍNH:

- Sản xuất từ virus chủng LaSota gây bệnh Newcastle có tác dụng kháng nguyên cao.
- Virus được vô hoạt và nhũ tương hoá trong tá dược dầu, tạo miễn dịch cao và lâu dài.
- Không gây phản ứng phụ.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Newcastle (ND) trên gà thịt, gà đẻ, gà giống.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con:

4 < 28 ngày 0.25 ml/con

Từ 4 tuần tuổi trở lên 0.5 ml/con

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm vaccine dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gà.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25 °C khi sử dụng.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND G7



VACCINE VÔ HOẠT, NHŨ DẦU PHÒNG BỆNH NEWCASTLE CHỨNG ĐỘC LỰC CAO G7

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus Newcastle chủng độc lực cao G7 vô hoạt và chất bổ trợ nhũ dầu

ĐẶC TÍNH:

- Sản xuất từ virus Newcastle chủng độc lực cao G7 có tác dụng kháng nguyên cao.
- Virus được vô hoạt và nhũ tương hoá trong tá dược dầu, tạo miễn dịch cao và lâu dài.
- Không gây phản ứng phụ.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Newcastle (ND) trên gà thịt, gà đẻ, gà giống. Dùng trong các vùng có áp lực dịch bệnh Newcastle cao.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con:

4-7 ngày tuổi 0.25 ml

Từ 4 tuần tuổi trở lên 0.5 ml

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm vaccine dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gà.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25 °C khi sử dụng

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC AI PLUS H9



VACCINE VÔ HOẠT, NHŨ DẦU PHÒNG BỆNH CÚM GIA CẦM H5N1/H9N2

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus cúm H5N1 clade 2.3.2 vô hoạt $\geq 10^{8.5}$ EID₅₀

Virus cúm H9N2 vô hoạt $\geq 10^{8.5}$ EID₅₀

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)

ĐẶC TÍNH:

- Vaccine chứa virus cúm H5N1 clade 2.3.2 và H9N2 vô hoạt có tác dụng kháng nguyên cao.
- Virus được vô hoạt và nhũ tương hoá trong tá dược dầu, tạo miễn dịch cao và lâu dài.
- Không gây phản ứng phụ.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con:

Dưới 4 tuần tuổi 0.25 ml

Từ 4 tuần tuổi trở lên 0.5 ml

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm vaccine dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gà.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25°C khi sử dụng.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND IB K



**VACCINE VÔ HOẠT, NHỮ DẦU PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND)
VÀ VIÊM PHẾ QUẢN TRUYỀN NHIỄM (IB) CHỦNG MẠNH H52**

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

Virus Newcastle chủng LaSota vô hoạt $\geq 10^{9.5}$ EID₅₀

Virus Viêm phế quản truyền nhiễm chủng mạnh H52 $\geq 10^{6.5}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- Là vaccine tái tổ hợp vô hoạt.
- Có sự kết hợp của virus Newcastle (ND) chủng LaSota và virus Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 được vô hoạt và nhũ tương hoá trong tá dược dầu, vì vậy hình thành khả năng miễn dịch cao, ổn định, lâu dài.
- Không gây tác dụng phụ.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con: 0.5 ml

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gia cầm.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25°C khi sử dụng.

LƯU Ý:

Chỉ nên dùng cho gà khỏe mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND IB EDS K



**VACCINE VÔ HOẠT, NHỮ DẦU PHÒNG 3 BỆNH TRÊN GÀ ĐÈ:
NEWCASTLE - IB CHỦNG MẠNH H52 - HỘI CHỦNG GIẢM ĐÈ**

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

- Virus Newcastle chủng LaSota, G7 vô hoạt $\geq 10^{9.5}$ EID₅₀
- Virus Viêm phế quản truyền nhiễm chủng mạnh H52 vô hoạt $\geq 10^{6.5}$ EID₅₀
- Virus EDS'76 dòng 127 vô hoạt ≥ 32000 HA Unit
- Và chất bổ trợ nhũ dầu vừa đủ.

CHỈ ĐỊNH: Phòng 3 bệnh: Newcastle (ND) – Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 – Hội chứng giảm đẻ (EDS).

ĐẶC TÍNH:

- Là vaccine vô hoạt kết hợp giữa virus Newcastle chủng LaSota, G7, virus Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 và virus gây hội chứng giảm đẻ 76 (EDS'76).
- Được nhũ tương hoá trong tá dược dầu, vì vậy hình thành khả năng miễn dịch cao và lâu dài mà không gây bất cứ tác dụng phụ nào.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Mỗi con gia cầm nên được tiêm chủng 1 liều (0.5 ml) khi đạt 16-18 tuần.

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gia cầm.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25°C khi sử dụng.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND AI PLUS



VACCINE VÔ HOẠT, NHỮ DẦU PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND) VÀ CÚM GIA CẦM (AI) H5N1

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

- Virus Newcastle chủng LaSota vô hoạt $\geq 10^{9.5}$ EID₅₀
- Virus Cúm H5N1 clade 2.3.2 vô hoạt $\geq 10^{8.5}$ EID₅₀

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Newcastle và Cúm gia cầm chủng H5N1.

ĐẶC TÍNH:

- Sanavac ND AI plus là vaccine tái tổ hợp vô hoạt.
- Có sự kết hợp của Vector virus bệnh Newcastle chủng LaSota và Gen của bệnh cúm gia cầm chủng H5N1 trong môi trường nhũ dầu.
- Hình thành khả năng miễn dịch cao, lâu dài mà không gây bất kỳ tác dụng phụ nào.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con:

Dưới 4 tuần tuổi 0.25 ml

Từ 4 tuần tuổi trở lên 0.5 ml

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gia cầm.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25°C khi sử dụng.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khỏe mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

SANAVAC ND G7 AI PLUS



VACCINE VÔ HOẠT, NHỮ DẦU PHÒNG BỆNH NEWCASTLE (ND) VÀ CÚM GIA CẦM (AI) H5N1

THÀNH PHẦN: Mỗi liều có chứa:

- Virus Newcastle G7 vô hoạt $\geq 10^{9.5}$ EID₅₀
- Virus Cúm H5N1 clade 2.3.2 vô hoạt $\geq 10^{8.5}$ EID₅₀

ĐẶC TÍNH:

- ND G7 AI plus là vaccine tái tổ hợp vô hoạt.
- Có sự kết hợp của Vector virus bệnh Newcastle Genotype 7 và Gen của bệnh cúm gia cầm chủng H5N1 trong môi trường nhũ dầu.
- Hình thành khả năng miễn dịch cao, lâu dài mà không gây bất kỳ tác dụng phụ.

CHỈ ĐỊNH: Phòng bệnh Newcastle và Cúm gia cầm chủng H5N1.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Liều dùng cho mỗi con:

Dưới 4 tuần tuổi 0.25 ml

Từ 4 tuần tuổi trở lên 0.5 ml

Lắc kỹ chai vaccine trước khi dùng. Tiêm dưới da tại vùng sau cổ hoặc tiêm bắp tại vùng cơ ức của gia cầm.

Vaccine được khuyến cáo đưa về nhiệt độ phòng từ 15-25°C khi sử dụng.

LƯU Ý

Chỉ nên dùng cho gà khoẻ mạnh.

Bác sĩ thú y sẽ lập chương trình dùng vaccine cho phù hợp với tình hình dịch tễ của mỗi trại và khu vực.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ 2°-8°C, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

ĐÓNG GÓI: Lọ: 500 liều, 1000 liều, 2000 liều.

LỊCH PHÒNG BỆNH



• LỊCH PHÒNG BỆNH CHO GÀ NUÔI SINH SẢN (Gà giống bố mẹ)

Ngày	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách dùng
01	Marek (đa giá)	Marek	Tiêm dưới da cổ - trạm áp
02	LivacoxQ/Coccivet	Cầu trùng	Nhỏ mắt/mũi/miệng
03	Sanava ND K +Sanavac Clone/H120	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm	Tiêm dưới da cổ (0,2ml/con) Nhỏ mắt,mũi
07	Sanavac Gumboro	Gumboro (chủng trung bình cộng)	Nhỏ miệng
09	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1, H9N2)	Tiêm dưới da (0,2ml/con)
14	Sanavac Gumboro plus	Gumboro (chủng độc lực mạnh)	Nhỏ miệng
18	Sanavac POX + Sanavac Clone/H120	- Đậu gà - Newcastle + Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Chủng màng cánh Nhỏ mắt/mũi
28	Sanavac ILT (Laryngo)	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt/mũi
35	Sanavac ND G7 + Sanavac LS/H52	- Newcastle (biến chủng G7) - Newcastle (chủng La Sota) + Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/ con) Nhỏ mắt/mũi/ống
40-45 (6-7 tuần)	Sanavac Coryza	Sổ mũi truyền nhiễm	Tiêm bắp (0.3ml/con)
56 (8 tuần)	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/con)
70 (10 tuần)	Sanavac Coryza	Sổ mũi truyền nhiễm (Sưng phù đầu) do vi khuẩn	Tiêm bắp cánh (0,3ml/con)
98 (14 tuần)	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da cổ (0,5 ml/con)
112 (16 tuần)	Sanavac ND IB EDS K (IB H52)	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 - Hội chứng giảm đẻ	Tiêm dưới da cổ (0,5 ml/con)

Ghi chú:

Sau khi tiêm xong vaccine 3 bệnh (**Sanavac ND IB EDS K**) sẽ cho uống nhắc lại định kỳ (6-8 tuần) vaccine phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 (**Sanavac LS/H52**).
Đối với các đàn gà giống cần tiêm nhắc lại vaccine **Sanavac ND IB K** (vô hoạt) lúc gà được 40 tuần tuổi; tiêm nhắc lại vaccine Cúm gia cầm (**Sanavac AI PLUS H9**) sau 4-6 tháng.

LỊCH PHÒNG BỆNH



• LỊCH PHÒNG BỆNH CHO GÀ HƯỚNG TRÚNG (Nuôi thương phẩm)

Ngày	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách dùng
01	Marek (đa giá)	Marek	Tiêm dưới da cổ- trạm ấp
02	LivacoxQ/Coccivet	Cầu trùng	Nhỏ mắt/mũi/miệng
03	Sanavac Clone/H120	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Nhỏ mắt/mũi/miệng
07	Sanavac Gumboro	Gumboro (chủng trung bình cộng)	Nhỏ miệng
09	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da (0,2ml/con)
14	Sanavac Gumboro plus	Gumboro (chủng độc lực mạnh)	Nhỏ miệng
18	Sanavac POX + Sanavac Clone/H120	- Đậu gà - Newcastle + Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Chủng màng cánh Nhỏ mắt/mũi
28	Sanavac ILT (Laryngo)	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt/mũi
35	Sanavac ND G7 + Sanavac LS/H52	- Newcastle (biến chủng G7) - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/ con) Nhỏ mắt/mũi/uống
40-45 (6-7 tuần)	Sanavac Coryza	Sổ mũi truyền nhiễm	Tiêm bắp (0.3ml/con)
56 (8 tuần)	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/con)
70 (10 tuần)	Sanavac Coryza	Sổ mũi truyền nhiễm (Sung phù đầu) do vi khuẩn	Tiêm bắp cánh (0,3ml/con)
98 (14tuần)	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da cổ (0,5 ml/con)
112 (16 tuần)	Sanavac ND IB EDS K (IB H52)	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 - Hội chứng giảm đẻ	Tiêm dưới da cổ (0,5 ml/con)

Ghi chú:

Sau khi tiêm xong vaccine 3 bệnh (**Sanavac ND IB EDS K**) sẽ cho uống nhắc lại định kỳ (6-8 tuần) vaccine phòng bệnh Newcastle (ND) và Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52 (**Sanavac LS/H52**).

• **LỊCH PHÒNG BỆNH CHO GÀ LÔNG MÀU**
(Nuôi kiêm dụng: hướng trứng/thịt)

Ngày	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách dùng
01	Cryomarek đa giá/ đơn giá	Marek	Tiêm dưới da cổ tại trạm ấp
03	Livacox T/Coccivet Q	Cầu trùng	Nhỏ miệng
05	Sanavac Clone/H120	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Nhỏ mắt, mũi
07	Sanavac Gumboro	Gumboro (chủng trung bình cộng)	Nhỏ miệng
09	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da (0,2ml/con)
14	Sanavac Gumboro plus	Gumboro (chủng độc lực mạnh)	Nhỏ miệng
18	Sanavac POX + Sanavac Clone/H120	- Đậu gà - Newcastle + Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Chủng màng cánh Nhỏ mắt/mũi
28	Sanavac ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt/mũi
35	Sanavac ND G7 + Sanavac LS/H52	- Newcastle (biến chủng G7) - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/con) Nhỏ mắt/mũi/uống
	Hoặc Sanavac ND IB K	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52	Tiêm dưới da cổ (0.5ml/con)
45	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da cổ (0,5ml/con)

• **LỊCH PHÒNG BỆNH CHO GÀ SIÊU THỊT**

Ngày	Vắc-xin	Phòng bệnh	Cách dùng
02	Livacox T/ Livacox Q	Cầu trùng	Nhỏ miệng
03-05	Sanavac Clone/H120	- Newcastle - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Nhỏ mắt, mũi
07	Sanavac Gumboro	Gumboro (chủng trung bình cộng)	Nhỏ miệng
09	Sanavac AI PLUS H9	Cúm gia cầm (H5N1/H9N2)	Tiêm dưới da (0,2ml/con)
14	Sanavac Gumboro plus	Gumboro (chủng độc lực mạnh)	Nhỏ miệng
16	Sanavac Clone/H120	- Newcastle +Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng H120	Nhỏ mắt/mũi
23	Sanavac LS/H52	- Newcastle chủng Lasota - Viêm phế quản truyền nhiễm (IB) chủng mạnh H52	Cho uống



Sản phẩm của:

HABIOFARM Co., Ltd

📍 Vạn Lộc – Xuân Canh – Đông Anh – Hà Nội

☎ 0243 9500140

🌐 www.biofarm.com.vn

Sx tại nhà máy GMP-WHO: Công ty CP Liên doanh Nova Pharma – Lô A3 khu C, KCN Trung Thành, Phố Yên, Thái Nguyên